

BẢO ĐẢM AN NINH LƯỢNG THỰC VÀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

PGS.TS. Lê Văn Thuyết,
KS. Nguyễn Quang Hiếu

Việc bảo đảm an ninh lương thực, an toàn vệ sinh thực phẩm và nhu cầu Protrin chất lượng cao có liên quan tới sự tồn vong của dân tộc ta và của cả loài người.

Vào năm 2020 dân số cùng với nhu cầu tiêu dùng đa dạng hơn của nhân dân, trong khi đất canh tác và nhiều nguồn tài nguyên nông nghiệp tính theo đầu người đang giảm mạnh, gây sức ép về khả năng cung cấp lương thực, thực phẩm của nông nghiệp. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhất là trong điều kiện toàn cầu hóa về kinh tế nhưng vấn đề an ninh lương thực, an toàn vệ sinh thực phẩm không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề chính trị - xã hội. Trước thực trạng đó buộc đất nước ta phải vươn lên, tự giải quyết vấn đề cơ bản dựa vào sự phát triển, ứng dụng khoa học kỹ thuật và có chính sách, thiết chế xã hội phù hợp.

Để phát triển nông nghiệp bền vững - Đảng và nhà nước ta đã có nhiều quyết sách để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, gần đây nhất là Nghị quyết 7 khóa IX về "Nông nghiệp, Nông thôn và Nông dân". Nước ta hiện đang đứng thứ 5 trên thế giới về sản xuất lúa gạo (sau Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Banglades). Trong hơn 10 năm qua có thể nói nước ta là nước thành công nhất trong việc áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào đồng ruộng để nâng cao năng suất lúa và quay vòng thời vụ. Đảm bảo phát triển bền vững trong các chủ trương chính sách của Đảng. Nhà nước luôn chủ trương phát triển mạnh nền nông nghiệp sinh thái đa dạng, Sử dụng hợp lý tài nguyên nông nghiệp, bảo vệ môi trường, kết hợp sản xuất lương thực với rau màu, cây công nghiệp. Kết hợp trồng trọt với chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá; Kết hợp sản xuất nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ. Kết hợp công nghệ thâm canh truyền thống với công nghệ hiện đại, giữ mối quan hệ giữa kinh tế với môi trường, giữa sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường làm cơ sở để phát triển nông nghiệp bền vững, làm cho tài nguyên đất nước, nguồn gen động thực vật được bảo vệ, không để môi trường thoái hoá theo hướng tìm tòi nghiên cứu và áp dụng các công nghệ phù hợp được xã hội chấp nhận, điều kiện kinh tế khả thi.

Để nâng cao sức cạnh tranh khoa học kỹ thuật phải tập trung phục vụ yêu cầu nâng cao năng suất và chất lượng nông sản từ khâu sản xuất đến chế biến. Trong quá trình sản xuất phải loại bỏ những công nghệ lạc hậu, nhất là việc sử dụng nông dược, phân hoá học, thuốc tăng trọng tạo ra dư lượng độc hại trong sản phẩm làm tăng giá thành, giảm chất lượng thương phẩm, phải làm tăng hàm lượng chất xám trong sản phẩm chế biến.



Trong cơ cấu ngành trồng trọt và chăn nuôi phải song song phát triển theo hướng phát triển nông sản chuyên dùng chất lượng cao, nông sản xuất khẩu, nông đặc sản và thực phẩm sạch theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế (theo tiêu chuẩn vùng và lãnh thổ). Khoa học kỹ thuật phải gây tạo, nhập nội, phổ cập các giống cây trồng và vật nuôi tốt và các công nghệ sản xuất có liên quan, khuyến cáo kịp thời đồng đảo nông dân, tạo mọi điều kiện để những thành quả khoa học kỹ thuật làm tăng thu nhập trực tiếp của nông dân.

Để phát triển bền vững phải đặc biệt chú trọng tiết kiệm tài nguyên, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Chúng ta nên chú trọng 3 vấn đề lớn:

1. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất mà cốt lõi là phải kiểm soát được sự biến động canh tác. Với các biện pháp, luật pháp nghiêm ngặt để giữ được diện tích canh tác không bị giảm, cùng với các biện pháp khai thác đất phi canh tác (Đất hoang hoá, đất trống đồi núi trọc, bãi bồi mặt nước...) nâng cao hệ số sử dụng đất canh tác, bảo đảm nhu cầu ăn cho số dân sẽ tăng trong 30 - 50 năm tới 100 năm sau.

2. Nâng cao hiệu suất sử dụng tài nguyên, nước mà hạt nhân là tiết kiệm nước. Bảo đảm an ninh nước cho sinh hoạt của nhân dân, cung cấp nước đầy đủ cho trồng trọt và chăn nuôi. Yêu cầu sử dụng nước sẽ tăng phải có các giải pháp khoa học trong tạo giống chịu hạn, chịu phèn, chịu mặn, tìm nguồn nước tưới đa dạng.

3. Phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp có hiệu quả sử dụng tài nguyên cao, chuyển các ngành sản xuất nguyên liệu sơ cấp hiệu quả thấp sang các ngành chế biến sâu với chất lượng cao, gắn với lưu thông có giá trị gia tăng lớn và lợi nhuận cao; thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh nông nghiệp từ qui mô nhỏ, phân tán sang qui mô lớn, khoa học hoá để từ đó nâng cao hiệu quả công hưởng của việc sử dụng tài nguyên.

Để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia trong chiến lược phải đặc biệt chú trọng 2 vấn đề then chốt là phải giữ được đất trồng lúa và có chính sách thích đáng cho người trồng lúa.

Cuối tháng 5/2009 văn phòng trung ương Đảng đã tổ chức hội thảo "Chiến lược an ninh lương thực quốc gia và qui hoạch đất trồng lúa đến năm 2020 và tầm nhìn 2030". Tại đây những quan ngại về an ninh lương thực quốc gia được nhìn nhận với nhiều góc độ khác nhau.

Cần thống nhất về khái niệm ANLT. Về thực Chất ANLT của nước ta chỉ là cân đối lúa gạo vì cơ cấu bữa ăn 70% là tinh bột. Nên mở rộng khái niệm ANLT và an toàn thực phẩm trong cả bữa ăn còn có cả sản phẩm chăn nuôi (thịt, cá,..) rau , đậu , hoa quả. Đời sống ngày càng cao thì hàm lượng tinh bột trong bữa càng giảm. Có ý kiến cho rằng tới năm 2020 chỉ bảo đảm nhu cầu lương thực trong nước, không có gạo xuất khẩu.

Sự thiếu hụt đất trồng lúa, sự nghèo kiệt đất nói chung và đất trồng lúa, nạn ô nhiễm môi trường nghiêm trọng là mối đe dọa lớn tới ANLT quốc gia. Nhiệt độ trái đất tăng, băng tan, nước biển dâng, đất trồng lúa ở ĐBSCL và ĐBSH sẽ giảm



nhiều cũng là 1 nhân tố đe dọa không xa. Sự thiếu hụt nước ngọt cho trồng lúa ở nhiều nơi cũng là 1 vấn nạn lớn. ĐBSCL có khoảng 2 triệu ha đất chua phèn cần được cải tạo. Đầu tháng 7/2009 tại Thanh Hoá, Bộ NN & PTNT đã tổ chức đóng góp ý kiến vào "Dự thảo nghị định quản lý đất lúa nước và Chính sách phát triển lúa gạo bảo đảm ANLTQG". Sự có mặt của văn phòng Chính phủ, các Bộ TN-MT, KH-ĐT, KH-CN, GT-VT. Nhiều tổ chức quốc tế FAO, VNDP, WB PIKA, các tỉnh trồng nhiều lúa ở phía Bắc: Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hải Dương... Cho thấy tầm quan trọng của vấn đề. Đòi hỏi phải có ngay một Nghị Định về quản lý đất lúa nước, nếu không sẽ quá muộn. Ông Bùi Bá Bổng, thứ trưởng Bộ NN & PTNT nói: Cùng với Chính phủ, các Bộ Ngành, các địa phương và người dân quyết tâm duy trì và phát triển ổn định diện tích trồng lúa nước, đảm bảo hài hoà từ hai phía là vừa phát triển đất nước vừa đảm bảo ANLTQG. Từ nay cho đến năm 2020, chấp nhận mất 300.000ha đất trồng lúa chỉ việc phát triển công nghiệp hóa và đô thị hóa. Chốt lại 3,6 triệu ha đất dành cho trồng lúa đảm bảo ANLT bền vững cho 116 triệu dân, 3,2 triệu ha đất 2 vụ lúa. Cũng cần nói thêm chấp nhận mất 300 ngàn ha trồng lúa nước cho việc phát triển khu công nghiệp ĐTH, cũng còn mất thêm bằng ấy diện tích hoặc hơn nữa không canh tác được. Không biết tới năm 2020 hoặc xa hơn nữa có còn cân đối được lương thực hay không ?

Các nước giàu thuê đất của nước nghèo làm nông nghiệp. Năm nước Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Nga, Ấn Độ đi đầu trong việc thuê đất của các nước chậm phát triển làm nông nghiệp thuê đất mang lao động sang sản xuất và mang sản phẩm nông nghiệp về chính quốc. Hàn Quốc thuê 270.000 ha đất trù phú của Mông Cổ. Madagassa cho thuê tới 1.3 triệu ha, dẫn tới tình trạng nông dân phần uất, phản đối nhà nước và tháng 9 năm 2009 Tổng thống đã bị lật đổ.

Suy thoái toàn cầu và khủng hoảng lương thực 2008, Posetle Sheiran Giám đốc điều hành lương thực thế giới của LHQ cho rằng thế giới đang tiến tới 1 cuộc khủng hoảng mà chúng ta không thể làm gì được. Nguồn cung cấp lương thực thu hẹp lại, giá cả tăng cao trong suy thoái kinh tế làm cho dân các nước nghèo không đủ tiền mua những thứ nhu yếu cần thiết. Khủng hoảng lương thực và khủng hoảng kinh tế liên kết với nhau kéo theo sự bất ổn chính trị. Hạn hán, lụt bão, sản xuất lúa gạo nhiều nước sa sút. Nhu cầu cứu trợ năm 2009 cần 6 tỷ đôla cứu đói cho 100 triệu dân ở 77 nước cho tới tháng 3 năm 2009 số tài chính góp chưa được 10%. Nhiều nước trong đó có Việt Nam chưa đầu tư thích đáng cho nông nghiệp, nông dân không có điều kiện tốt tiếp cận thị trường. Thí dụ: nước Nga chiếm 16% sản lượng lương thực bởi thiếu nguồn đầu tư từ phía nhà nước cũng như tư nhân.

Khủng hoảng lương thực là mối lo ngại của toàn thế giới !

Trong hơn 20 năm qua, trong quá trình phát triển kinh tế, nhiều khu đô thị, khu công nghiệp, nhà nghỉ, sân golf chiếm không ít đất bờ xôi, ruộng mật, đã gây bao cảnh oán hờn ở nhiều vùng quê nông dân, mất đất là mất tất cả. Khoảng cách giữa công nghiệp và nông nghiệp ngày càng rộng ra. Nông dân chán ruộng, bỏ làng ra



thành phố đi tứ xứ kiếm công ăn việc làm, ruộng đất ở nhà ông bà già và trẻ em đảm nhiệm, chịu thuê nhân công giá cao và vật tư nông nghiệp giá cao, cố hòa vốn hoặc lỗ 1 phân cũng chịu cốt có đủ gạo ăn.

Cha ông ta đã nói không ai làm giàu được từ hạt lúa, củ khoai, nhưng không có lúa, củ khoai xã hội bất ổn. Từ thế kỷ 17 nhà bác học Lê Quý Đôn đã nói "Phi nông bất ổn".

An ninh lương thực của nước ta còn nhiều vấn đề rất đáng quan ngại. An ninh lương thực thế giới cũng đang bị đe dọa, nhiều quốc gia có biểu hiện chạy theo công nghiệp mà coi nhẹ việc trồng lúa. Cuộc khủng hoảng lương thực toàn thế giới năm 2008 cho thấy lơ là nông nghiệp thế giới sẽ điều đúng. Nhiều quốc gia phát triển đã phải đi thuê đất của các nước chậm phát triển để sản xuất nông nghiệp. Để cho người trồng lúa sống được với cây lúa, gắn bó với cây lúa là nhân tố quyết định đến ANLT muốn vậy cần thay đổi về cơ bản cơ chế, chính sách đối với người trồng lúa, vùng trồng lúa.

Bộ KH-ĐT cho biết: Đến năm 2020 - 2025 tất cả các tỉnh đều có chiến lược phát triển là các tỉnh công nghiệp như vậy sẽ không có tỉnh nào là tỉnh nông nghiệp nữa. Vậy làm thế nào để giữ được đất trồng lúa, không thể chậm chễ, trong chiến lược phát triển ở tầm vĩ mô phải có chính sách đầu tư đặc biệt cho các trọng điểm lúa nước để họ có điều kiện phát triển. Thực tế hiện nay chúng ta chỉ đánh giá tổng thu ngân sách thì tỉnh nào phát triển công nghiệp vẫn là tốp dẫn đầu, trong khi đó có nhiều tỉnh trọng điểm lúa thu ngân sách chưa bằng một doanh nghiệp ở thủ đô. Nếu ANLT không được đảm bảo, xã hội không an toàn, an ninh chính trị không bảo đảm thì không có giá nào trả nổi. Theo Viện chính sách chiến lược (Bộ NN -PTNT) thì tỷ suất lợi nhuận trồng lúa cao nhất là ĐBSCL, còn ở ĐBSCL chỉ đạt 30%, còn miền Bắc và Trung bộ chỉ là 10 - 20%, đời sống tinh thần còn thấp và rất chênh lệch. Phát triển ngành trồng trọt (lúa, rau màu, cây công nghiệp) không thể không đẩy mạnh ngành chăn nuôi (gia đình, trang trại tập trung) để tăng thu nhập cho nông dân, nhưng chăn nuôi hiệu quả chưa cao (giá thức ăn cao, dịch bệnh...) chất lượng sản phẩm chưa cao, hàm lượng chất xám còn thấp, thiếu sức cạnh tranh quốc tế. Điều quan ngại đáng được đề cập là hàng năm chúng ta còn phải nhập tới 1 triệu tấn ngô và khoảng 2 triệu tấn khô dầu để sản xuất thức ăn chăn nuôi. Trong khi trồng trọt chưa phát triển đồng bộ để tự túc thức ăn chăn nuôi mà còn phải dùng lượng ngoại tệ lớn để nhập nguyên liệu.

Nước ta được thế giới tôn vinh là nước thành công nhất trong sản xuất lúa gạo. Nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đề nghị Việt Nam hợp tác, giúp đỡ sản xuất lúa gạo. Toàn thế giới đã nhận thức được là không thể coi nhẹ nông nghiệp. Việc dân số tăng nhanh, trong khi năng suất và sản lượng không theo kịp làm cho giá gạo tăng cao và bất ổn. Việc đầu tư cho nông nghiệp còn thấp. Còn một vấn đề cần thiết và quan trọng hơn để sản lượng hoặc số lượng xuất khẩu lúa gạo là khả năng tiếp cận lương thực cho tất cả các đối tượng trong xã hội, bởi thực tế ở nước ta, ở những vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa vẫn thiếu lương thực, nhiều nơi còn dớt



bữa, sau thiên tai lũ lụt nhà nước phải cấp gạo cho tới mùa sau, cấp giống cho sản xuất phục hồi. Người nghèo muốn giá gạo rẻ, nông dân lại muốn giá lúa cao. Việc này làm được là phải nhờ vào việc áp dụng TBKT nhằm tăng năng suất lúa, tăng hiệu suất sử dụng vật tư đầu vào (phân bón, vật tư BVTV...) để giảm giá thành. Việc tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ giới hoá để hạ giá thành sản xuất lúa gạo.

Thiên tai và dịch hại trong mấy năm qua cũng gây cho sản xuất lúa gạo ở nước ta gặp nhiều khó khăn đáng kể. Nhiều dịch hại trên lúa (Rầy nâu, Vàng lùn, lùn xoắn lá, đạo ôn...) và các cây trồng khác phát sinh trên diện rộng ở những vùng sinh thái, tuy đã có nhiều chủ trương, biện pháp khắc phục ngăn chặn nhưng những giải pháp chưa đáp ứng được yêu cầu mà sản xuất đòi hỏi. Ở từng nơi, từng chỗ còn đang là mối lo ngại của nông dân.

Nhìn lại quá trình sản xuất lúa nước của ta cũng còn rất nhiều bất cập. Vì cơ bản mới cơ giới hoá khâu làm đất. Khâu gieo xạ và thu hoạch khó đạt 30% cơ giới hoá mặc dầu đã rất cố gắng trong việc dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, nhiều nơi ruộng đất ít ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa vẫn cấy bằng tay, gặt bằng liềm, gánh vai, phơi lúa trên đường, trong sân... Năng suất lúa bình quân cả nước hiện chưa đạt 5 tấn/ha/vụ. Đầu tư cơ sở hạ tầng và KHKT năng suất lúa lên 5,5 - 6 tấn/ha/vụ sẽ mang lại nhiều lợi ích cho xã hội và nông dân. Ở những nơi có năng suất rất cao thì thực tế đồng ruộng vẫn có sự chênh lệch đáng kể về năng suất giữa nơi này và nơi kia, giữa các cánh đồng ruộng với nhau. Còn ở những nơi có năng suất trung bình cao cần làm tăng sự đồng đều. Còn ở những nơi năng suất thấp điều kiện khó khăn cần đầu tư đúng mức và áp dụng TBKT mới. TBKT mới trong và ngoài nước chắc không thiếu, vấn đề là ở chỗ chọn lựa, tìm tòi cho thích hợp; Áp dụng đồng bộ để có hiệu quả cao.

Ngành sản xuất lúa nước của ta vẫn còn đang ứng dụng kỹ thuật canh tác thô sơ, cơ giới hoá còn thấp. Càng ít thấy những giàn máy sấy, những dãy silô có sức chứa hàng ngàn tấn, chưa thấy lúa chạy bon bon từ đồng ruộng vào giàn sấy, từ giàn sấy vào silô.

Đây là khó khăn lớn vì phần lớn nông dân vẫn còn sống trong những mái nhà tranh, vách lá, khi hệ thống giao thông, điện nước ở dạng công nghiệp hoá vẫn còn thiếu, còn nữa là hệ thống hành chính nông thôn chưa thoáng, chưa thấy nhà đầu tư nào muốn xây dựng phương tiện sản xuất hiện đại ngang tầm của một ngành sản xuất chủ lực lớn nhất (sản xuất lúa gạo) ở nông thôn như đầu tư vào các khu công nghiệp. Đã nỗ lực vượt đích 2 tỷ đôla xuất khẩu lúa gạo nhưng chưa mang lại ý nghĩa đích thực cho cả nhà nước và cả tầng lớp nông dân sản xuất lúa gạo. Đây là chưa kể một lượng hàng triệu tấn lúa bị thất thoát bởi công nghệ thu hoạch thô sơ, hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu của một ngành sản xuất tầm cỡ. Phần lớn là do sức lao động thủ công, hàm lượng KH-CN và những thành quả thực sự của KHKT còn thấp. Nhìn sang các ngành sản xuất nông nghiệp khác như cây công nghiệp, rau quả cũng tương tự.



Tuy có chủ đầu tư KHKT vào giống và các kỹ thuật canh tác để tăng năng suất, nhưng lại thiếu đầu tư đồng bộ cho khâu thu hoạch, chế biến bảo quản. Tính bền vững trong sản xuất nông nghiệp còn mong manh.

Những khó khăn làm trì trệ sự phát triển nông nghiệp Việt Nam:

- Khó khăn vì việc ứng dụng KHKT chậm và chưa đồng bộ.
- Khó khăn vì sản xuất manh mún và tay nghề của nông dân chưa cao.

Năm 2009 nước ta đã xuất khẩu hơn 5 triệu tấn gạo mang về cho đất nước kim ngạch xuất khẩu hơn 2 tỷ đôla. Đây có thể coi là kỳ tích của ngành sản xuất lúa nước của nước ta, là sự đóng góp vô cùng to lớn của nhà nông, nhà KHKT với nhà nước. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng như chè, ca phê, hạt điều, hồ tiêu cao su... cũng là những đóng góp to lớn đưa Việt Nam trở thành một trong những cường quốc về xuất khẩu nông sản.

Năm 2009 nền nông nghiệp nước ta trong hoàn cảnh khủng hoảng của kinh tế thế giới nhưng vẫn có những bước phát triển vững chắc trong tình trạng thiên tai lũ lụt nghiêm trọng. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nói trong cuộc họp thường kỳ của Chính phủ hồi đầu năm: "Nông nghiệp đã cứu cả nền kinh tế". Trong bối cảnh khủng hoảng, toàn bộ nền kinh tế phải nhập siêu thì nông nghiệp lại xuất siêu. Các mặt hàng nông lâm, thủy sản Việt Nam vẫn giữ được vị thế cạnh tranh và đóng góp cho tăng trưởng xuất khẩu. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm, thủy sản năm 2009 ước đạt 15 tỷ đôla.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế. Đặc biệt khi nước ta đang bắt đầu bước vào giai đoạn phục hồi thì nông nghiệp sẽ là cơ sở vững chắc để thí cơ cấu nền kinh tế. cần thiết phải đầu tư thích đáng cho nông nghiệp, tạo công ăn việc làm cho 70% dân số cả nước, gắn kết chặt chẽ với các thành phần kinh tế khác, là nơi cung cấp lao động, tạo nguồn nguyên liệu cho công nghiệp. tuy có nhiều rủi ro nhưng đầu tư cho nông nghiệp vẫn là lĩnh vực đầu tư rất hiệu quả về kinh tế - xã hội cho tương lai.

Để ưu tiên phát triển nông nghiệp, nông thôn cần chú trọng các biện pháp sau đây! Phát triển ngành nghề, điều chỉnh kết cấu và nâng cao hiệu xuất nông nghiệp, khai thác đầy đủ tiềm năng tăng thu nhập cho nông dân, xây dựng cơ sở hạ tầng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và nâng cao trình độ trong sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa ngành nghề cho nông dân, ủng hộ nông dân di cư trở về quê lập nghiệp, thực thi các chính sách khuyến khích và ưu đãi nông nghiệp, từng bước thực hiện tăng thu nhập cho bà con nông dân thông qua phát triển cơ sở hạ tầng và sự nghiệp xã hội nông thôn.

